

Số: 1075/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1032/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông Võ Minh S, sinh năm 1987

Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Võ Minh S và bà Hoàng Thị Ngọc H cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2014, quyền số 01/2014 ngày 21/7/2014 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông S và bà H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông S và bà H thì hai bên đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ và không còn tin tưởng nhau. Từ cuối tháng 6/2020 hai bên đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay cảm thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu

cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 20/6/2014 và Võ Hoàng A1, sinh ngày 23/3/2016. Hai bên thống nhất thỏa thuận 02 con chung sẽ do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng/02 con (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng) bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2020 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Võ Minh S và bà Hoàng Thị Ngọc H **mỗi người** chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh S và bà Hoàng Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 20/6/2014 và Võ Hoàng A1, sinh ngày 23/3/2016. Bà Hoàng Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Ông Võ Minh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng/02 con (mỗi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng) bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2020 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Hoàng Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Minh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Võ Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Võ Minh S và bà Hoàng Thị Ngọc H **mỗi người** chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0068788 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND **Phường X, quận Y**;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy